

DỰ TOÁN CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THU CHI NĂM HỌC 2023 - 2024

Đính kèm theo công văn số 190/TKD ngày 18 tháng 10 năm 2023 của trường Tiểu học Trần Khánh Dư

STT	NỘI DUNG	Công thức	NĂM HỌC 2023-2024		Ghi chú
			Dự toán	Tỷ lệ(%)	
I	SỐ HỌC SINH	$I = 2 + \dots 16$	411		
	- Lớp 1/1	2	24		
	- Lớp 1/2	3	24		
	- Lớp 1/3	4	23		
	- Lớp 2/1	5	21		
	- Lớp 2/2	6	25		
	- Lớp 2/3	7	23		
	- Lớp 3/1	8	33		
	- Lớp 3/2	9	33		
	- Lớp 3/3	10	33		
	- Lớp 4/1	11	23		
	- Lớp 4/2	12	29		
	- Lớp 4/3	13	30		
	- Lớp 5/1	14	34		
	- Lớp 5/2	15	28		
	- Lớp 5/3	16	28		
II	DỰ TOÁN THU CHI				
A	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa				
1	Tiền tổ chức học buổi 2/ngày	17	85		HS khối 5
	Mức thu	$18 = 19/17$	150.000		Như năm học trước
	Tổng dự toán chi	$19 = 20 + \dots 24$	12.780.000	100%	
	- Chi thanh toán cá nhân	20	4.675.000	37%	
	+ Chi trực tiếp giảng dạy: (55.000đ x 85hs)		4.675.000		
	- Chi cho bộ phận gián tiếp	21	3.800.000	30%	
	+ Chi ban giám hiệu: (HT: 1.300.000đ; PHT: 1.100.000đ)		2.400.000		
	+ Chi bộ phận hành chính (KT: 900.000đ; TQ: 500.000đ)		1.400.000		
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	22	2.500.000	20%	
	+ Mua sắm vật tư, đồ dùng dạy học		1.000.000		
	+ Sách tham khảo.....		1.500.000		
	- Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động	23	1.550.000	12%	
	+ Sửa chữa đường điện, nước, điện thoại, Internet		450.000		
	+ Sửa chữa đèn, quạt		100.000		
	+ Tiền điện, nước, điện thoại, Internet		500.000		
	+ Văn phòng phẩm, vật tư VP		500.000		
	- Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2%)	24	255.000	2%	
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường Tiếng Anh				
2.1	Tiền tổ chức dạy tăng cường Tiếng Anh (4 tiết/tuần)	25	150		HS Lớp: 1/2, 1/3, 2/2, 2/3, 5/2, 5/3
	Mức thu	$26 = 27/25$	100.000		Như năm học trước
	Tổng dự toán chi	$27 = 28 + \dots 32$	15.020.000	100%	

- Tổng dự t
 - Chi thanh
 + Chi trực
 - Chi

	- Chi thanh toán cá nhân	28	6.720.000	45%	
	+ Chi trực tiếp giảng dạy: 70.000đ x 96 tiết)		6.720.000		
	- Chi cho bộ phận gián tiếp	29	4.300.000	29%	
	+ Chi ban giám hiệu: (HT: 1.700.000đ; PHT: 1.400.000đ)		3.100.000		
	+ Chi bộ phận hành chính: (KT: 1.000.000đ; TQ: 200.000đ)		1.200.000		
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	30	3.000.000	20%	
	+ Khen thưởng, lễ, tết, khám SK (3ng*4.000.000đ/4th)		3.000.000		
	- Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động	31	700.000	5%	
	+ Tiền điện, nước, điện thoại, Internet		300.000		
	+ Văn phòng phẩm, vật tư VP		400.000		
	- Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2%)	32	300.000	2%	
2.2	Tiền tổ chức dạy tăng cường Tiếng Anh (2 tiết/tuần)	33	170		Lớp: 1/1, 2/1, 3/2, 3/3, 4/2, 4/3
	Mức thu	34=35/33	50.000		Như năm học trước
	Tổng dự toán chi	35	8.570.000	100%	
	- Chi thanh toán cá nhân	36	5.600.000	65%	
	+ Chi trực tiếp giảng dạy: (80 tiết*70.000đ)		5.600.000		
	- Chi cho bộ phận gián tiếp	37	-	0%	
	+ Chi quản lý phí, hỗ trợ		-		
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	38	1.500.000	18%	
	+ Mua sắm vật tư, đồ dùng dạy học		1.000.000		
	+ Sách tham khảo.....		500.000		
	- Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động	39	1.300.000	15%	
	+ Tiền điện, nước, điện thoại, Internet		500.000		
	+ Sửa chữa khác		800.000		
	- Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2%)	40	170.000	2%	
3	Tiền tổ chức dạy Tin học				
3.1	Tiền tổ chức dạy Tin học tự chọn	41	230		HS khối 1, 2, 5
	Mức thu	42=43/41	50.000		Như năm học trước
	Tổng dự toán chi	43=44+....48	11.489.000	100%	
	- Chi thanh toán cá nhân	44	3.360.000	29%	
	+ Chi trực tiếp giảng dạy: (70.000đ x 48 tiết)		3.360.000		
	- Chi cho bộ phận gián tiếp	45	5.000.000	44%	
	+ Chi ban giám hiệu: (HT: 2.000.000đ; PHT: 1.500.000đ)		3.500.000		
	+ Chi bộ phận hành chính: (KT: 1.000.000đ; TQ: 500.000đ)		1.500.000		
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	46	1.000.000	9%	
	+ Chi quản lý trang web		500.000		
	+ Chi lưu trữ hồ sơ		500.000		
	- Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động	47	1.900.000	17%	
	+ Sửa chữa phòng máy tính		1.000.000		
	+ Tiền điện, nước, điện thoại, Internet		500.000		
	+ Mua sắm vật tư, đồ dùng dạy học		-		
	+ Sửa chữa khác		400.000		
	- Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2%)	48	229.000	2%	
3.2	Tiền tổ chức dạy Tin học tăng cường	49	180		HS khối 3, khối 4
	Mức thu	50=51/49	35.000		

	Tổng dự toán chi	51=52+....+55	6.306.000	100%	
	- Chi thanh toán cá nhân	52	1.680.000	27%	
	+ Chi trực tiếp giảng dạy: (24 tiết*70.000đ)		1.680.000		
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	53	1.000.000	16%	
	+ Mua sắm vật tư, đồ dùng dạy học, sách, tài liệu....		1.000.000		
	- Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động	54	3.500.000	56%	
	+ Tiền điện, nước, điện thoại, Internet		1.000.000		
	+ Sửa chữa khác		500.000		
	+ Sửa chữa phòng máy tính		2.000.000		
	- Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2%)	55	126.000	2%	
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa				
4.1	Tiền tổ chức dạy năng khiếu	56	300		HS có đăng ký
	Mức thu	57=58/56	90.000		
	Tổng dự toán chi	58=59+....+63	27.000.000	100%	
	- Chi thanh toán cá nhân	59	16.200.000	60%	
	+ Chi thanh toán trực tiếp giảng dạy (54.000đ*300hs)		16.200.000		
	- Chi cho bộ phận gián tiếp	60	4.500.000	17%	
	+ Chi ban giám hiệu (HT: 1.500.000đ, PHT: 1.200.000đ)		2.700.000		
	+ Chi bộ phận hành chính: (KT: 1.000.000đ; TQ: 800.000đ)		1.800.000		
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	61	3.200.000	12%	
	+ Mua sắm vật tư, đồ dùng dạy học, sách, tài liệu....		1.000.000		
	+ Chi các ngày lễ, hội, làm phong lễ, sân khấu		1.000.000		
	+ Chi mua VPP,		1.200.000		
	- Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động	62	2.560.000	9%	
	+ Tiền điện, nước, điện thoại, Internet		1.000.000		
	+ Mua sắm, sửa chữa khác		1.560.000		
	- Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2%)	63	540.000	2%	
4.2	Tiền tổ chức dạy CLB kỹ sư Robot	64	60		HS có đăng ký
	Mức thu	65=66/64	120.000		
	Tổng dự toán chi	66=67+....+69	7.200.000	100%	
	- Chi thanh toán cá nhân	67	6.480.000	90%	
	+ Chi thanh toán trực tiếp giảng dạy (108.000đ*60hs)		6.480.000		
	- Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động	68	576.000	8%	
	+ Tiền điện, nước, điện thoại, Internet		576.000		
	- Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2%)	69	144.000	2%	
4.3	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	70	300		HS có đăng ký
	Mức thu	71=72/70	80.000		
	Tổng dự toán chi	72=73+....+77	24.000.000	100%	
	- Chi thanh toán cá nhân	73	22.080.000	92%	
	+ Chi thanh toán trực tiếp giảng dạy (73.600đ*300hs)		22.080.000		
	- Chi cho bộ phận gián tiếp	74	-	0%	
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	75	700.000	3%	
	+ Mua sắm vật tư, đồ dùng dạy học, sách, tài liệu....		700.000		
	- Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động	76	740.000	3%	
	+ Tiền điện, nước, điện thoại, Internet		740.000		

+ Mua x
+ Chi khác
+ Tiền r

	- Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2%)	77	480.000	2%	
4.4	Tiền tổ chức học Anh văn với người nước ngoài	78	350		HS có đăng ký
	Mức thu	79=80/78	250.000		Tăng 30.000đ
	Tổng dự toán chi	80=81+...85	87.610.000	100%	
	- Chi thanh toán cá nhân	81	74.060.000	85%	
	+ Chi trực tiếp giảng dạy, trợ giảng: 700.000đ x 105 tiết		73.500.000		
	+ Lương GVTG AV: 70.000đ x 8 tiết (3/1, 4/1)		560.000		
	- Chi cho bộ phận gián tiếp	82	8.100.000	9%	
	+ Chi ban giám hiệu: (HT: 1.800.000đ; PHT: 1.600.000đ)		3.400.000		
	+ Chi cho bộ phận hành chính: (KT: 1.400.000đ; TQ: 300.000đ)		1.700.000		
	+ Nhân viên Y tế hợp đồng trường (6.000.000đ/tháng/2)		3.000.000		
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	83	2.700.000	3%	
	+ Mua sắm vật tư, đồ dùng dạy học		500.000		
	+ Chi lễ tết cho giáo viên thỉnh giảng		200.000		
	+ Sách tham khảo		500.000		
	+ Tiền điện, nước, điện thoại, Internet		1.000.000		
	+ Văn phòng phẩm, vật tư VP		500.000		
	- Chi hỗ trợ cơ sở vật chất, hoạt động	84	1.000.000	1%	
	+ Sửa chữa đường điện, nước, điện thoại, Internet		1.000.000		
	- Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2%)	85	1.750.000	2%	
B	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú				
5	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	86	335		HS bán trú
	Mức thu	87=88/86	350.000		Như năm học trước
	Tổng dự toán chi	88=89+...93	117.283.600	100%	
	- Chi thanh toán cá nhân	89	65.738.600	56%	
	+ Chi lương cho nhân viên phục vụ bán trú		6.000.000		
	+ Chi lương cho nhân viên phục vụ (2 người HĐ trường)		11.000.000		
	+ Chi lương cho bảo mẫu, bảo vệ (8 ng x 4.680.000đ)		37.440.000		
	+ Đóng BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ (7ng x 4.680.000đ x 23,5%)		7.698.600		
	+ Chi hỗ trợ kiêm nhiệm thêm lớp (6 ng x 600.000đ)		3.600.000		
	- Chi cho bộ phận gián tiếp	90	12.000.000	10%	
	+ Chi ban giám hiệu: (HT: 2.500.000đ; PHT: 1.800.000đ)		4.300.000		
	+ Chi bộ phận hành chính: (KT: 1.500.000đ; TQ: 1.200.000đ)		2.700.000		
	+ Nhân viên hỗ trợ chăm sóc cây, trực cổng		2.000.000		
	+ Nhân viên Y tế hợp đồng trường (6.000.000đ/tháng/2)		3.000.000		
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	91	26.000.000	22%	
	+ Mua sắm vật tư, đồ dùng dạy học		1.000.000		
	+ Trang phục đồng phục cho bảo mẫu		400.000		
	+ Phần mềm thu phí bán trú		500.000		
	+ Mua sổ sách bán trú, hoá đơn điện tử		800.000		
	+ Khám sức khỏe cho BM (8ng*350.000đ/9th)		300.000		
	+ Chi tham quan nghỉ mát (3.000.000đ x 8ng/9th)		3.000.000		
	+ Chi khác		1.000.000		
	+ Mua sắm vật dụng vệ sinh, giấy vệ sinh, kem đánh răng		1.500.000		
	+ Thanh toán tiền đồ rác		800.000		

	+ Mua xà bông, nước tẩy, nước lau sàn, xà bông rửa tay		1.500.000		
	+ Chi khác		500.000		
	+ Tiền nước sinh hoạt		700.000		
	+ Chi khen thưởng, lễ tết 1 HK (9 ng x 4.000.000/4th)		9.000.000		
	+ Bồi dưỡng bảo vệ trực thứ 7, chủ nhật		4.000.000		
	+ Văn phòng phẩm, vật tư VP		1.000.000		
	- Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động	92	11.200.000	10%	
	+ Mua sắm khác		1.500.000		
	+ Tiền điện, nước, điện thoại, Internet		1.500.000		
	+ Sửa chữa vòi nước, bồn cầu		500.000		
	+ Chi hỗ trợ vệ sinh: (300.000đ x 15 lớp)		4.500.000		
	+ Chi các khoản khác		2.000.000		
	+ Sửa chữa đường điện, nước, điện thoại, Internet		1.200.000		
	- Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2%)	93	2.345.000	2%	
6	Mua sắm trang thiết bị phục vụ HS bán trú	94	335		HS bán trú
	Mức thu	95=96/94	150.000		Như năm học trước
	Tổng dự toán chi	96=97+98	50.345.000	100%	
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	97	49.340.000	98%	
	- Mua chiếu (80 chiếc * 140.000đ)		11.200.000		
	- Mua khăn lau mặt (360 hs x 2 cái x 8.000đ)		5.760.000		
	- Mua gối (350 cái x 40.000đ)		14.000.000		
	- Mua ly uống nước (300 cái x 8.000đ)		2.880.000		
	- Mua bàn chải (750 cây x 6.000đ)		4.500.000		
	- Sửa chữa vệ sinh máy giặt,....		2.000.000		
	- Mua sắm khác: Bàn ghế ăn,		9.000.000		
	- Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2%)	98	1.005.000	2%	
C	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh				
7	Tiền suất ăn trưa bán trú				
	Mức thu đề nghị (ngày) Theo giá đơn vị cung cấp		35.000		Như năm học trước
8	Tiền nước uống: nước ionlife				
	Mức thu đề nghị:				
	Mức chi (Bình quân 1 tháng 160 bình x 39.000đ)		15.000		Như năm học trước
9	Khám sức khoẻ đầu năm học		6.240.000		
	Khám sức khoẻ đầu năm học K2,3,4,5				
	Khám sức khoẻ đầu năm học K1		30.000		
10	Tiền điện, bảo trì, vệ sinh máy lạnh (bảng chiết tính kèm theo)		40.000		
	Mức thu đề nghị:				
11	BHYT học sinh 12 tháng		33.000		Tăng 3.000đ
12	Bảo hiểm tai nạn học sinh 12 tháng		680.400		Bắt buộc
			30.000		Tự nguyện

Người lập biểu

Thuy

Nguyễn Thị Thúy

Quận 1, ngày 18 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Phúc